

Bản án số: 03/2019/DS-PT

Ngày: 07-01-2019.

Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Mai Thiện Kế.

Ông Nguyễn Văn Dũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng: Bà Tăng Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa.

Ngày 07 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2018/TLPT-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2018/DS-ST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 223/2018/QĐ-PT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà M. Địa chỉ: tỉnh D.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông M1, địa chỉ: ấp C1, xã B1, huyện A1, tỉnh Sóc Trăng (Văn bản ủy quyền ngày 16/11/2018 – Có mặt).

Bị đơn:

1. Ông N (Có mặt).

2. Bà N1 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng.

Người kháng cáo: Bị đơn ông N, bà N1.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nội dung vụ kiện được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà M trình bày: Năm 2014, bà M có bán nợ vịt con giống cho vợ chồng ông N và bà N1, số lượng 1.000 con với giá 16.800 đồng/con, việc bán vịt chỉ thỏa thuận miệng không làm biên nhận, vợ chồng ông N và bà N1 nợ số tiền bán vịt là 16.800.000 đồng, thỏa thuận sau khi bán bày vịt sẽ trả đủ tiền còn nợ. Tuy nhiên, đến năm 2016, vợ chồng ông N, bà N1 cũng chưa trả nợ nên bà M yêu cầu hòa giải ở Ban nhân dân ấp C, xã B. Tại buổi hòa giải ông N thừa nhận nợ và cam kết trả số tiền còn nợ làm bốn lần, mỗi vụ lúa trả một lần, mỗi lần trả 4.200.000 đồng. Tuy nhiên, đến nay vẫn không thực hiện trả nợ như đã thỏa thuận. Nay bà M yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông N, bà N1 trả số tiền còn nợ 16.800.000 đồng.

Bị đơn ông N trình bày: Năm 2014, vợ chồng ông có mua vịt của bà M, mua số lượng 1.000 con vịt con giống, giá 14.000 đồng/con, tổng thành tiền 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng), mua nợ, không làm giấy tờ, đã trả cho bà M 6.800.000 đồng (sáu triệu tám trăm nghìn đồng), hiện nay chỉ còn nợ lại 7.200.000 đồng (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) và đồng ý trả số tiền còn nợ. Tại biên bản hòa giải của ấp ông có dự và ký tên đồng ý trả cho bà M số tiền còn nợ làm 04 lần tổng cộng là 16.800.000 đồng, trong đó có cả tiền lãi. Tại phiên tòa ông đồng ý trả cho bà M 7.200.000 đồng.

Bị đơn bà N1 trình bày: Bà thống nhất toàn bộ lời trình bày cũng như yêu cầu của chồng bà là ông N và đồng ý trả cho bà M số tiền mua vịt còn nợ 7.200.000 đồng.

* Sự việc được Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết. Tại bản án sơ thẩm số: 42/2018/DS-ST ngày 19/10/2018 đã quyết định Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà M. Buộc bị đơn ông N và bà N1 phải liên đới trả cho nguyên đơn bà M số tiền còn nợ 16.800.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả tại giai đoạn thi hành án, án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

* Ngày 02/11/2018, bị đơn ông N, bà N1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông N, bà N1 trả số tiền 16.800.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút lại yêu cầu khởi kiện; bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

* Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về tuân thủ và chấp hành pháp

luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm là đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn đồng thời căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến phát biểu và đề nghị của Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Người kháng cáo, nội dung và hình thức đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo đơn kháng cáo ngày 02/11/2018 của bị đơn là đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên kháng cáo hợp lệ và đúng theo luật định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện cho nguyên đơn và các bị đơn ông N, bà N1 thống nhất về thời gian là vào năm 2014, vợ chồng ông N và bà N1 có mua của bà M vịt con giống, số lượng là 1.000 con, khi mua bán hai bên không làm giấy tờ, cũng không có ai chứng kiến chỉ thỏa thuận với nhau bằng lời nói. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về những tình tiết, sự kiện được các bên thừa nhận nên không phải chứng minh, Hội đồng xét xử công nhận việc ông N, bà N1 có mua vịt con giống của bà M là sự thật.

[3] Trong đơn kháng cáo cũng như tại phiên tòa ông N, bà N1 cho rằng khi mua vịt con giống của bà M với giá 14.000 đồng/con, thành tiền là 14.000.000 đồng (*mười bốn triệu đồng*), ngay sau khi bắt vịt, ông, bà đã trả cho bà M được số tiền 6.800.000 đồng, còn thiếu lại số tiền 7.200.000 đồng. Nên ông, bà chỉ đồng ý trả số tiền 7.200.000 đồng cho bà M. Xét kháng cáo của ông N, bà N1, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm ông N, bà N1 không xuất trình được chứng cứ nào thể hiện khi ông, bà mua vịt con giống của bà M với giá là 14.000 đồng/con và ông, bà đã trả cho bà M được số tiền 6.800.000 đồng như ông, bà trình bày. Do đó chưa đủ cơ sở để chấp nhận phần trình bày này của ông N, bà N1.

[4] Tại biên bản hòa giải ngày 08/8/2016 ở ấp C, xã B, huyện A, tỉnh Sóc Trăng, bị đơn ông N khi tham gia hòa giải đã thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền mua bán vịt giống là 16.800.000 đồng và đồng ý trả số tiền trên cho nguyên đơn, thời gian trả là bốn lần, mỗi lần trả 4.200.000 đồng, trả vào bốn kỳ thu hoạch lúa vụ hè thu 2016, đông xuân 2016 - 2017, hè thu 2017 và đông xuân 2017 – 2018. Xét sự thừa nhận và thỏa thuận về việc trả số tiền theo yêu cầu của nguyên đơn tại biên bản hòa giải vào ngày 08/8/2016 của bị đơn là phù hợp với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Sau khi hòa giải ông N, bà N1 không có khiếu nại gì về việc thỏa thuận này và từ đó đến nay ông N, bà N1 cũng không thực hiện theo cam kết về trách nhiệm trả tiền trong Biên bản hòa giải này. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu buộc vợ chồng ông N, bà N1 trả số tiền 16.800.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận. Do đó cấp sơ thẩm căn cứ vào quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự

buộc các bị đơn liên đới trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ 16.800.000 đồng là có căn cứ. Do đó kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn ông N, bà N1 và căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông N, bà N1 phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 và khoản 6 Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông N, bà N1.
- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 42/2018/DS-ST ngày 19/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Sóc Trăng như sau:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 91; Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà M. Buộc bị đơn ông N và bà N1 phải liên đới trả cho nguyên đơn bà M số tiền còn nợ 16.800.000 đồng (mười sáu triệu tám trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông N và bà N1 phải liên đới nộp 840.000 đồng (tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

- Hoàn trả cho bà M tiền tạm ứng án phí đã nộp 420.000 đồng (bốn trăm hai mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003311 ngày 05/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Sóc Trăng

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông N, bà N1 mỗi người phải chịu là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu số 0003362 và 0003363 cùng ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bị đơn đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng(1);
- TAND huyện A (1);
- Chi cục THADS huyện A (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu HS-TDS(2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khánh Hùng